

# Nguyên tắc của Học thuyết Xã hội

Học thuyết xã hội của Giáo Hội là một tập hợp những lời dạy nối tiếp nhau mà Giáo Hội lần lượt đưa ra khi giải thích các biến cố trong dòng lịch sử, với sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, trong ánh sáng của toàn bộ những điều mà Chúa Giêsu Kitô mạc khải. (SRS 1, GLCG 2422).

## 1) Nguyên tắc nhân phẩm (human dignity, dignité humaine)

“Con người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa”. Vì được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, cho nên con người “có khả năng nhận biết và yêu mến Đấng Tạo Dựng mình, được Ngài đặt làm chủ mọi vật trên trái đất để cai trị và sử dụng chúng mà ngợi khen Thiên Chúa”. (GS 12)

Phẩm giá con người được biểu lộ rạng ngời khi ta nhìn vào nguồn gốc và vận mệnh con người: được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa, và được cứu chuộc bằng máu châu báu của Chúa Kitô, con người được kêu gọi làm “con trong Người Con và là “Đền Thờ sống động của Chúa Thánh Thần”, và được dành cho sự sống đời đời trong sự kết hợp hồng phúc với Thiên Chúa” (CL 37)

Phẩm giá con người bắt nguồn từ bản thể cấu tạo của con người. Chính tinh thần làm cho con người có phẩm giá cao trọng.

Con người gồm 3 chiều kích: cá nhân, xã hội, siêu việt,

= là chủ thể, nền tảng và mục đích của đời sống kinh tế xã hội

Phẩm giá con người còn có quyền đòi pháp luật bảo vệ những quyền lợi riêng của mình, bảo vệ một cách hữu hiệu, đồng đều cho mọi người và phù hợp với các quy tắc công bình. (PT 27)

## 2) **Nguyên tắc Liên đới** (solidarity/solidarité)

Sự liên đới giúp chúng ta nhìn “kẻ khác” (dù là một con người, một dân tộc hay một quốc gia), không phải như một thứ dụng cụ với một khả năng lao động và một thể lực để khai thác với giá rẻ và rồi sau đó lại vứt bỏ khi không còn sử dụng được nữa, trái lại, chúng ta nhìn họ như “đồng loại”, như một “trợ tá”, để làm cho họ trở thành một người đồng hàng với chúng ta, cùng chia sẻ bữa tiệc sự sống mà Thiên Chúa mời gọi tất cả mọi người đến tham dự. (SRS 39)

Những ai có thể lực hơn vì được hưởng nhiều của cải và dịch vụ chung hơn, phải cảm thấy có trách nhiệm đối với những người yếu kém hơn, và sẵn sàng chia sẻ cho họ những gì mình có. (SRS 39)

## 3) **Nguyên tắc công ích** (common good/bien commun)

Bất cứ tập thể nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và những nguyện vọng chính đáng của các tập thể khác, hơn nữa, phải tôn trọng công ích của toàn thể gia đình nhân loại. (GS 26)

Phải hiểu “công ích” là toàn bộ những điều kiện xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo của mình một cách đầy đủ và dễ dàng hơn. (GS 26)

Công ích phải tôn trọng con người với tư cách là người.  
Công ích phải đưa đến sự sung túc xã hội và sự phát triển của chính tập thể.  
Công ích phải kiến tạo hòa bình. (GLCG 1906-09)

#### 4) Nguyên tắc phụ đới hay bổ trợ (Subsidiarity/Subsidiarité)

Một tập thể cấp cao không can thiệp vào nội bộ của một tập thể cấp thấp, không làm mất thẩm quyền và tính tự lập của tập thể cấp thấp, nhưng phải nâng đỡ nó khi cần thiết và giúp nó phối hợp hoạt động của mình với những hoạt động của các tập thể khác trong xã hội, để mưu cầu công ích (CA 48).

3 NT có tính cách hướng dẫn: lợi ích chung, liên đới và phụ túc.

Nhà Nước, cách gián tiếp và theo nguyên tắc bổ trợ, là tạo điều kiện thuận lợi cho tự do hoạt động kinh tế, nhờ đó có thể tạo ra nhiều công ăn việc làm và nguồn tài sản phong phú. Cách trực tiếp và theo nguyên tắc liên đới, là bảo vệ những người yếu kém nhất, hạn chế phần nào quyền tự trị của các thành phần nắm quyền quyết định về những điều kiện làm việc, và trong môi trường hợp, bảo đảm cho người lao động thất nghiệp mức sống tối thiểu. (CA 15).

5) **Nguyên tắc tham gia** (participation/participation)

Do bởi phẩm giá của mình, con người có quyền được tham gia vào đời sống công cộng một cách tích cực và góp phần cá nhân vào thiện ích chung. (PT 26)

Có ý thức mình tham gia, mình dự phần vào các quyết định và các nỗ lực làm chủ vận mệnh thế giới, ý thức đó là thiết yếu đối với mỗi một con người. (PT 9)

Ngoài ra, cũng cần phải giúp những người túng thiếu này có được những kiến thức chuyên môn, được gia nhập vào hệ thống các mối quan hệ trao đổi và phát triển các tài năng của mình để sử dụng tốt nhất các khả năng và vốn liếng cá nhân mình. (CA 34)

6) **Ưu thế của lao động** (Priority of the work/priorité du travail)

Lao động là công trình trực tiếp của những con người được sáng tạo theo hình ảnh của Thiên Chúa và được mời gọi tiếp nối công trình tạo dựng khi làm chủ địa cầu, cùng với nhau và cho nhau. (GLCG 2427)

Vì là một nhân vị nên con người là chủ thể của lao động. cũng chính với tính cách nhân vị ấy, họ làm việc, họ thực hiện những hành động khác nhau thuộc tiến trình lao động; bất kể nội dung khách quan của chúng thế nào, tất cả các hành động này phải nhằm thể hiện nhân tính của con người, hoàn thành thiên chức làm một nhân vị, và thiên chức riêng phát sinh từ chính nhân tính của họ. (LE 6)

7) Việc hưởng dụng chung (Universal destination/Destination universelle)

Việc hưởng dụng một cách đúng những tài nguyên thiên nhiên không còn được xác định theo "hai tiêu chuẩn": "Tư Bản và Lao Động" nữa, mà phải theo "ba tiêu chuẩn": **Tư Bản - Lao Động - Môi Sinh**".

Những tài nguyên trên trái đất này - và chúng ta có thể nói cách toàn bộ hơn: "những tài nguyên của vũ trụ" - trong cái nhìn truyền thống cổ điển, được hiểu như là "**vô tận**" và "**nhưng không**", như không khí, nước, ánh sáng mặt trời, vân vân..... Con người dùng tư bản và sức lao động để khai thác và hưởng dụng mà không quan tâm gì đến những giới hạn, không lo lắng gì đến sự cùng tận của những tài nguyên này.

Có thể nói rằng trong giai đoạn mới này quan niệm cổ điển trước đây không còn có thể ứng dụng được nữa. Những nguồn tài nguyên mà ta cho là "vô tận" và "nhưng không" giờ đây lên tiếng báo động là chúng **đang cạn dần dần**, và **càng ngày càng mắc mớ**.

Thiên Chúa đã đặt định trái đất và mọi vật trên trái đất cho mọi người và mọi dân tộc sử dụng. Chính vì thế, của cải được tạo dựng phải được phân phối cho tất cả mọi người một cách hợp lý theo luật công bằng là luật đi liền với luật bác ái. (GS 69)

## Nghĩa vụ xã hội

Khi sử dụng của cải vật chất mà chúng ta sở hữu hợp pháp, chúng ta phải coi nó không chỉ như của riêng mình, nhưng còn là của chung nữa: nghĩa là của cải đó có thể sinh lợi không những cho riêng mình mà còn cho người khác. (GS 69)

### 8) Ưu tiên lựa chọn người nghèo (Option for the poor/ option pour les pauvres)

Khi tìm cách thăng tiến nhân phẩm, Giáo Hội cho thấy một tình yêu ưu tiên dành cho người nghèo và những kẻ không có tiếng nói, vì Chúa đã đồng hóa với họ một cách đặc biệt (x. Mt 25,40)

Tình yêu ưu tiên dành cho người nghèo đói, cùng với những quyết định mà nó gợi ra cho ta, không gì khác hơn là rộng tay đón nhận lấy hết con số đông đảo những người đói khát, thiếu thốn, những người vô gia cư, những người không được chăm sóc về y tế và nhất là những người không hy vọng có được một tương lai tốt đẹp hơn”. (GHAC 34)

Ngày nay không ai còn không biết rằng trên nhiều lục địa, có vô số những người đang bị cái đói hành hạ, vô số những trẻ em thiếu dinh dưỡng đến nỗi nhiều em phải chết sớm, còn những em khác thì chậm phát triển về thể lý cũng như về trí khôn, và những miền rộng lớn cũng vì thế mà rơi vào cảnh tuyệt vọng buồn thảm”. (PP 45)

## Thương người nghèo

### Xưa

bổn phận bác ái

tùy nghi

bổn phận cá nhân

không chỉ là phận sự tôn giáo,

không chỉ người nghèo,

### Nay

bổn phận công bình

bắt buộc

áp dụng phổ quát (quốc gia, quốc tế)

là nhân quyền phải được tôn trọng

nhưng quốc gia nghèo, lục địa nghèo